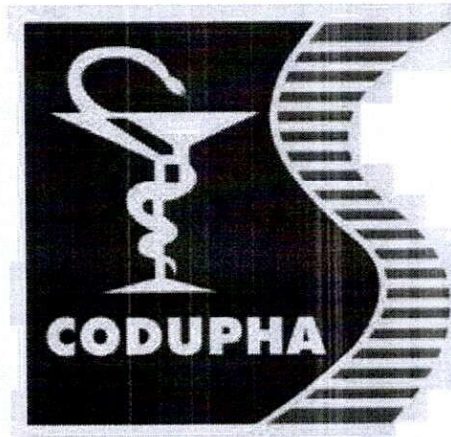


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA**



TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2026



## MỤC LỤC

<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>1</b>
<i>Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....</i>	<i>1</i>
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>2</b>
<i>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....</i>	<i>2</i>
<i>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....</i>	<i>2</i>
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.</b>	<b>3</b>
<i>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....</i>	<i>3</i>
<i>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....</i>	<i>6</i>
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....</b>	<b>6</b>
<i>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....</i>	<i>7</i>
<i>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....</i>	<i>7</i>
<i>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....</i>	<i>8</i>
<i>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....</i>	<i>8</i>
<i>Điều 10. Thu hồi cổ phần .....</i>	<i>8</i>
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....</b>	<b>9</b>
<i>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....</i>	<i>9</i>
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....</b>	<b>9</b>
<i>Điều 12. Quyền của cổ đông .....</i>	<i>9</i>
<i>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....</i>	<i>11</i>
<i>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....</i>	<i>11</i>
<i>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....</i>	<i>13</i>
<i>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....</i>	<i>15</i>
<i>Điều 17. Thay đổi các quyền.....</i>	<i>15</i>
<i>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông .....</i>	<i>16</i>
<i>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....</i>	<i>17</i>
<i>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</i>	<i>18</i>



Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	20
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	23
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>23</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	24
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	26
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	27
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	28
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	30
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty .....	30
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>31</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	31
Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp.....	31
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc .....	32
Điều 36. Thư ký Công ty.....	32
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>33</b>
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát .....	33
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát.....	33
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát.....	34
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	34
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát .....	35
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	35
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC ...</b>	<b>36</b>
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	36
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	37



<b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>	<b>37</b>
<i>Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....</i>	37
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>38</b>
<i>Điều 46. Công nhân viên và công đoàn .....</i>	38
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>38</b>
<i>Điều 47. Phân phối lợi nhuận .....</i>	38
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b>	<b>39</b>
<i>Điều 48. Tài khoản ngân hàng .....</i>	39
<i>Điều 49. Năm tài chính.....</i>	39
<i>Điều 50. Chế độ kế toán .....</i>	39
<b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM     CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>40</b>
<i>Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....</i>	40
<i>Điều 52. Báo cáo thường niên.....</i>	40
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....</b>	<b>40</b>
<i>Điều 53. Kiểm toán.....</i>	40
<b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>40</b>
<i>Điều 54. Dấu của doanh nghiệp.....</i>	40
<b>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....</b>	<b>41</b>
<i>Điều 55. Giải thể Công ty.....</i>	41
<i>Điều 56. Gia hạn hoạt động .....</i>	41
<i>Điều 57. Thanh lý.....</i>	41
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>	<b>42</b>
<i>Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....</i>	42
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>42</b>
<i>Điều 59. Điều lệ Công ty .....</i>	42
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>42</b>
<i>Điều 60. Ngày hiệu lực.....</i>	43



# ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

## I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc Tài chính của Công ty;
- Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;
- Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;
- Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- Thành viên Ban kiểm soát* là Kiểm soát viên;
- Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.



2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

#### 1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA**
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **CODUPHA CENTRAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY**
- Tên Công ty viết tắt: **CODUPHA**

#### 2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

#### 3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: 262L Lê Văn Sỹ, Phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: (028) 38 651 909 – (028) 38 644 180
- E-mail: [contact@codupha.com.vn](mailto:contact@codupha.com.vn)
- Website: [www.codupha.com.vn](http://www.codupha.com.vn)

#### 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

#### 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn từ ngày thành lập.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 1 người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.



Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.

Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ cử người khác thay thế.

### III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

##### 1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.
1623	Sản xuất bao bì bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở)
4632	Bán buôn thực phẩm chi tiết: Kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng y tế. Kinh doanh thực phẩm chức năng, dầu động thực vật.
4649 (Chính)	<b>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</b> chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng: dược phẩm (tân dược, đông dược), dụng cụ y tế thông thường, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh; bông băng, gạc, kính mát, kính thuốc; bán buôn đồ dùng khác dùng gia đình: dụng cụ y tế. Mua bán vắc xin, sinh phẩm y tế. Bán buôn chế phẩm diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. Bán buôn máy móc, thiết bị, dụng cụ điện như: tủ lạnh, tủ cấp đông, máy giặt, máy sấy, điều hòa nhiệt độ, thiết bị thông gió - làm lạnh, máy ion khử mùi, thiết bị lọc không khí.
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Kinh doanh máy móc, thiết bị y tế và dược. Bán buôn máy móc, thiết bị và dụng cụ đo lường; máy móc, thiết bị và phụ tùng điện, cơ - điện lạnh.



Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chi tiết: Giao nhận hàng hóa.
1702	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa (trừ sản xuất bột giấy)
2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic (trừ Sản Xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)
3250	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Sản xuất trang thiết bị y tế, dụng cụ chỉnh hình.
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)
6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn pháp lý).
7310	Quảng cáo
7320	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).
8292	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).
2100	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất vắc xin, sinh phẩm y tế, thuốc từ dược liệu, thuốc từ đông y.
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá tài sản)
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển



Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị y tế.
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
3092	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật Chi tiết: Sản xuất xe, dụng cụ chuyên dùng cho người khuyết tật.
7213	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược Chi tiết: Phát triển nguồn dược liệu và sản xuất thuốc từ dược liệu, dự án nghiên cứu, chứng minh cơ sở khoa học của bài thuốc đông y và xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm bài thuốc đông y; khảo sát thống kê các loại dược liệu làm thuốc; sưu tầm, kế thừa và ứng dụng các bài thuốc đông y, tìm kiếm, khai thác, sử dụng dược liệu mới.
4690	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho bãi, lưu giữ và bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, sản phẩm chăm sóc sức khỏe, thực phẩm chế biến, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ dưỡng, thực phẩm bổ sung
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)
4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su. Kinh doanh nguyên liệu ngành dược. Kinh doanh các mặt hàng: nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, bao bì và các sản phẩm y tế khác, tinh dầu, hương liệu; hóa chất các loại, hóa chất xét nghiệm và kiểm nghiệm phục vụ ngành y tế (không tồn trữ hóa chất)
4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh



Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	chi tiết: Bán lẻ chế phẩm diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. Bán lẻ thuốc, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, dụng cụ, thiết bị y tế và chỉnh hình.
3313	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các trang thiết bị: các thiết bị kiểm tra và phát hiện bức xạ; các dụng cụ và thiết bị chiếu chụp X quang, điện liệu pháp, điện y; các thiết bị hình ảnh cộng hưởng từ trường, thiết bị siêu âm y tế; máy điều hòa nhịp tim, máy trợ thính; máy đo nhịp tim bằng điện; thiết bị nội soi, thiết bị chiếu chụp; các dụng cụ và thiết bị quang học như kính lúp, kính hiển vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)..
3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị y tế; máy móc, thiết bị ngành cơ - điện lạnh, dụng cụ đo lường (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán lẻ thiết bị điện gia dụng và đồ dùng điện gia dụng.
7020	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống chi tiết: Bán buôn nông sản; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Kinh doanh có lãi; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Công ty; đảm bảo việc làm, thu nhập và đời sống người lao động.

## Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

## IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP



## **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 182.700.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm tám mươi hai tỷ bảy trăm triệu đồng).
2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 18.270.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
6. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300483319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/08/2010. Căn cứ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay, cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.
7. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
8. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
9. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo Điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số



cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
  - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần

đã đăng ký mua đổi với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

## V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

### Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
3. Tổng Giám đốc.

## VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 12. Quyền của cổ đông

#### 1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại



cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

- j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

**2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:**

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

**3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:**

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội



đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường



- niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
  3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
    - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
    - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
    - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
    - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
    - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
  4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
    - a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
    - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
    - c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
    - d) Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại.



Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- e) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

## **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

### **1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:**

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

### **2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:**

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;



- f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q) Chấp thuận một trong các giao dịch sau:
  - i. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của công ty đại chúng quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ - CP) là các công ty hoạt động theo nhóm công ty, thì thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 43 Điều lệ.
  - ii. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp có giá trị từ 20% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
  - iii. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản giữa Công ty với cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- r) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.



3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp.

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
  - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm



giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng



- cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - Phiếu biểu quyết/bầu cử;
  - Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
  - Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
  - Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 5 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.



3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

**Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
  - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:
  - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
  - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.



3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
  - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
  - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
  - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;
  - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
  - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.



10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
  - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - f) Gia hạn hoạt động Công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp nêu tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 21 Điều lệ này.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu



và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Mục đích lấy ý kiến;
  - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
  - a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
  - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;



f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
  - i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của



- Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
  3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
  4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;



- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 ứng cử viên, và từ 80% trở lên được đề cử tối đa 08 ứng cử viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

## **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; Bổ sung thêm ngành nghề được phép kinh doanh theo qui định của pháp luật;
  - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
  - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy



- quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
  - q) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định như sau:
    - Thành viên Hội đồng quản trị phải trình nội dung yêu cầu cung cấp lên Hội đồng quản trị công ty.
    - Xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp để lấy ý kiến trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin.
    - Nếu nội dung trên được Hội đồng quản trị thông qua thì người quản lý được yêu cầu cung cấp thông tin sẽ cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng bảy (07) ngày.
  - r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.



2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức



hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị (nếu có);
  - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Các trường hợp khác khi xét thấy cần thiết.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.



Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

10. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

- a) Trường hợp cần thiết vì lợi ích của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- b) Phiếu lấy ý kiến và các tài liệu có liên quan đến nội dung xin ý kiến phải gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày hết hạn trên Phiếu lấy ý kiến, ngoại trừ những trường hợp khẩn.
- c) Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi Phiếu lấy ý kiến đã trả lời đúng hạn. Phiếu lấy ý kiến không được gửi lại hoặc gửi lại không đúng hạn được coi là không tham gia biểu quyết.
- d) Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty có trách nhiệm kiểm phiếu và lập Biên bản tổng hợp ý kiến Hội đồng quản trị. Biên bản cần nêu rõ các nội dung cần lấy ý kiến, các vấn đề được thông qua, số phiếu đồng ý, không đồng ý và có



- ý kiến khác hoặc không có ý kiến đối với từng vấn đề, họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thư ký công ty.
- e) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng quản trị, nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan đến các vấn đề xin ý kiến phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.
  - f) Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến đồng ý của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
  12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
  13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá  $\frac{1}{2}$ ) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Lưu ý, Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 43 Điều lệ công ty.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.



2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d) Tham dự các cuộc họp;
  - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
  - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
  - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
  - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các Giám đốc điều hành và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc tài chính của Công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện



thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5, Điều 162 Luật Doanh nghiệp.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
  - g) Tuyển dụng lao động;
  - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.
6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

**Điều 36. Thư ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:



- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng cử viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 05 ứng cử viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và các tiêu chuẩn sau:
  - a) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;



- b) Không được là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
- 3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
- 4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
  - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát**

- 1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- 2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
  - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ngoài các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.



4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.



3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
  - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng



- quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
- b) Đối với giao dịch có giá trị từ 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.
- c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.
7. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

#### **Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông



- tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
  3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
  4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
  5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 46. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 47. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.



3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch/đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 48. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 49. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đó.

##### **Điều 50. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.



2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 52. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 53. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 54. Dấu của doanh nghiệp**



1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 55. Giải thể Công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
  - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 56. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### **Điều 57. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.



3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
  - a) Cổ đông với Công ty;
  - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 59. Điều lệ Công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**



**Điều 60. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 60 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**PHẠM THỊ MAI HƯƠNG**



**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom – Happiness**

**THE CHARTER OF  
CODUPHA CENTRAL PHARMACEUTICAL  
JOINT STOCK COMPANY**



**Ho Chi Minh City, April 22, 2026**





## INDEX

<b>I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER .....</b>	<b>1</b>
<i>Article 1. Interpretation of Terms .....</i>	<i>1</i>
<b>II. NAME, TYPE, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE     OFFICES, BUSINESS LOCATION, OPERATING PERIOD, AND LEGAL     REPRESENTATIVE OF THE COMPANY .....</b>	<b>2</b>
<i>Article 2. Name, type, headquarters, branches, representative offices, business         location, operating period of the company.....</i>	<i>2</i>
<i>Article 3. The legal representative of the Company.....</i>	<i>2</i>
<b>III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE     COMPANY.....</b>	<b>3</b>
<i>Article 4. Objectives of the Company's Operations.....</i>	<i>3</i>
<i>Article 5. The scope of business and operations of the Company.....</i>	<i>7</i>
<b>IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS.....</b>	<b>7</b>
<i>Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders</i>	<i>7</i>
<i>Article 7. Share certificate.....</i>	<i>8</i>
<i>Article 8. Other securities certificates.....</i>	<i>8</i>
<i>Article 9. Transfer of shares.....</i>	<i>9</i>
<i>Article 10. Forfeiture of shares .....</i>	<i>9</i>
<b>V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL.....</b>	<b>9</b>
<i>Article 11. Organizational structure, governance, and control.....</i>	<i>9</i>
<b>VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS     .....</b>	<b>10</b>
<i>Article 12. Shareholder rights .....</i>	<i>10</i>
<i>Article 13. Obligations of shareholders .....</i>	<i>12</i>
<i>Article 14. General Meeting of Shareholders.....</i>	<i>13</i>
<i>Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders .....</i>	<i>14</i>
<i>Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders .....</i>	<i>16</i>
<i>Article 17. Variation of Rights.....</i>	<i>17</i>
<i>Article 18. Meeting convening, meeting agenda, and notice of invitation to the General         Meeting of Shareholders.....</i>	<i>18</i>
<i>Article 19. Conditions for holding a General Meeting of Shareholders.....</i>	<i>20</i>
<i>Article 20. Rules for conducting meetings and voting at the General Meeting of         Shareholders.....</i>	<i>20</i>

<i>Article 21. Conditions for the approval of a Resolution of the General Meeting of Shareholders.....</i>	<i>22</i>
<i>Article 22. Authority and rules for obtaining shareholders' opinions in writing to approve a Resolution of the General Meeting of Shareholdersf.....</i>	<i>23</i>
<i>Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders.....</i>	<i>25</i>
<i>Article 24. Request to cancel a Resolution of the General Meeting of Shareholders.....</i>	<i>26</i>
<b>VII. BOARD OF DIRECTORS .....</b>	<b>26</b>
<i>Article 25. Nomination and candidacy for members of the Board of Directors.....</i>	<i>26</i>
<i>Article 26. Composition and term of members of the Board of Directors .....</i>	<i>28</i>
<i>Article 27. Powers and responsibilities of the Board of Directors .....</i>	<i>28</i>
<i>Article 28. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Directors.....</i>	<i>30</i>
<i>Article 29. Chairman of the Board of Directors.....</i>	<i>31</i>
<i>Article 30. Meetings of the Board of Directors .....</i>	<i>31</i>
<i>Article 31. Subcommittees of the Board of Directors.....</i>	<i>34</i>
<i>Article 32. Head of Company Governance.....</i>	<i>34</i>
<b>VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES .....</b>	<b>35</b>
<i>Article 33. Organization of the management structure.....</i>	<i>35</i>
<i>Article 34. Enterprise Executives .....</i>	<i>35</i>
<i>Article 35. Appointment, dismissal, rights and obligations of the General Director .....</i>	<i>36</i>
<i>Article 36. Company secretary.....</i>	<i>36</i>
<b>IX. SUPERVISORY BOARD .....</b>	<b>37</b>
<i>Article 37. Nomination and candidacy for members of the Supervisory Board.....</i>	<i>37</i>
<i>Article 38. Composition of the Supervisory Board.....</i>	<i>38</i>
<i>Article 39. Head of the Supervisory Board .....</i>	<i>38</i>
<i>Article 40. Rights and obligations of the Supervisory Board.....</i>	<i>38</i>
<i>Article 41. Meetings of the Supervisory Board .....</i>	<i>39</i>
<i>Article 42. Salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Supervisory Board.....</i>	<i>40</i>
<b>X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES .....</b>	<b>40</b>
<i>Article 43. Responsibility for honesty and avoidance of conflicts of interest.....</i>	<i>40</i>
<i>Article 44. Responsibility for damages and indemnification .....</i>	<i>41</i>



<b>XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS .....</b>	<b>42</b>
<i>Article 45. Right to inspect books and records.....</i>	<i>42</i>
<b>XII. EMPLOYEES AND TRADE UNIONS.....</b>	<b>43</b>
<i>Article 46. Employees and trade unions.....</i>	<i>43</i>
<b>XIII. PROFIT DISTRIBUTION .....</b>	<b>43</b>
<i>Article 47. Profit distribution .....</i>	<i>43</i>
<b>XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM.....</b>	<b>44</b>
<i>Article 48. Bank account .....</i>	<i>44</i>
<i>Article 49. Fiscal year .....</i>	<i>44</i>
<i>Article 50. Accounting system .....</i>	<i>44</i>
<b>XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORT, AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS.....</b>	<b>44</b>
<i>Article 51. Annual, semi-annual, and quarterly financial statements.....</i>	<i>44</i>
<i>Article 52. Annual Report.....</i>	<i>45</i>
<b>XVI. COMPANY AUDIT .....</b>	<b>45</b>
<i>Article 53. Auditing.....</i>	<i>45</i>
<b>XVII. COMPANY SEAL.....</b>	<b>45</b>
<i>Article 54. Company Seal .....</i>	<i>45</i>
<b>XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY.....</b>	<b>45</b>
<i>Article 55. Dissolution of the Company .....</i>	<i>45</i>
<i>Article 56. Extension of operation.....</i>	<i>46</i>
<i>Article 57. Liquidation.....</i>	<i>46</i>
<b>XIX. RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES .....</b>	<b>47</b>
<i>Article 58. Resolution of internal disputes .....</i>	<i>47</i>
<b>XX. AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER.....</b>	<b>47</b>
<i>Article 59. Company Charte.....</i>	<i>r47</i>
<b>XXI. EFFECTIVE DATE .....</b>	<b>47</b>
<i>Article 60. Effective date .....</i>	<i>47</i>



# CHARTER OF ORGANIZATION AND OPERATION OF CODUPHA CENTRAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

## I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

### Article 1. Interpretation of Terms

1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:

- a) **Charter capital** means the total par value of shares sold or registered for purchase upon the establishment of the joint stock company as prescribed in Article 6 of this Charter;
- b) **Enterprise Law** means the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 dated January 11, 2022, and Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025;
- c) **Securities Law** means the Securities Law No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024;
- d) **Date of establishment** means the date on which the Company is first issued the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate or equivalent documents);
- e) **Enterprise executives** means the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and Chief Financial Officer of the Company;
- f) **Enterprise managers** means the managers of the Company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other individuals holding managerial titles appointed by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors;
- g) **Related person** means an individual or organization as defined in Clause 46, Article 4 of the Securities Law;
- h) **Shareholder** means an individual or organization owning at least one share of the joint stock company;
- i) **Founding shareholder** means a shareholder owning at least one common share and whose name appears in the list of founding shareholders of the joint stock company;
- j) **Major shareholder** means a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Securities Law;
- k) **Members of the Supervisory Board** means the Controllers;



- l) **Term of operation** means the duration of the Company's operations as stipulated in Article 2 of this Charter and any extension(s) (if any) approved by the Company's General Meeting of Shareholders;
- m) **Stock exchange** means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.
2. In this Charter, references to any provision(s) or other document(s) shall include any amendments, supplements, or replacement documents thereto.
3. Headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience of understanding and shall not affect the content of this Charter.

## **II. NAME, TYPE, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATION, OPERATING PERIOD, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY**

### **Article 2. Name, type, headquarters, branches, representative offices, business location, operating period of the company.**

1. Name of the Company:
- Name of the Company in Vietnamese: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA**
  - Name of the Company in English: **CODUPHA CENTRAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY**
  - Abbreviated name of the Company: **CODUPHA**
2. The Company is a joint stock company with legal entity status in accordance with the current laws of Vietnam.
3. Registered head office of the Company
- Head office address: 262L Le Van Sy Street, Nieu Loc Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
  - Phone: (028) 38 651 909 – (028) 38 644 180
  - E - mail: [contact@codupha.com.vn](mailto:contact@codupha.com.vn)
  - Website: [www.codupha.com.vn](http://www.codupha.com.vn)
4. The Company may establish branches and representative offices in its business territories to carry out the Company's operational objectives in accordance with the decisions of the Board of Directors and within the limits permitted by law.
5. Unless the Company is dissolved before its term as stipulated in Clause 2, Article 55, or its term is extended as stipulated in Article 56 of this Charter, the term of operation of the Company shall be perpetual from the date of establishment.

### **Article 3. The legal representative of the Company**

The Company has one (01) legal representative, who is the General Director.

The legal representative of the Company is an individual who acts on behalf of the Company to exercise the rights and perform the obligations arising from the Company's transactions, and represents the Company as claimant, defendant, or person with related



interests and obligations before arbitral tribunals and courts. The responsibilities of the legal representative shall be performed in accordance with Article 13 of the Law on Enterprises, as well as other rights and obligations as prescribed by applicable provisions of law.

The legal representative of the Company must reside in Vietnam. In the event of leaving Vietnam, the legal representative shall grant a written power of attorney to another person to exercise the rights and perform the obligations of the legal representative at the Company.

In case the power of attorney expires while the legal representative of the Company has not yet returned to Vietnam and no other power of attorney has been granted, the authorized person shall continue to exercise the rights and perform the obligations of the legal representative of the Company within the scope of the granted authorization until the legal representative of the Company returns to work, or until the Board of Directors resolves to appoint a substitute.

In case the legal representative of the Company is absent from Vietnam for more than thirty (30) days without authorizing another person to exercise the rights and perform the duties of the legal representative, the Board of Directors shall appoint a substitute.

### **III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY**

#### **Article 4. Objectives of the Company's Operations**

##### **1. The company's main business lines are:**

<b>Business code</b>	<b>Name of industry/business</b>
6810	Business of real estate and land use rights which are owned, lawfully used, or leased. Details: Real estate business
1623	Wooden packaging manufacturing (Not operating at headquarters)
4632	Wholesale food Details: Business in medical nutrition products. Business in functional foods, animal and vegetable oils.
4649 (Main)	<b>Wholesale of other household goods</b> <b>Details: Trading in the following items: pharmaceuticals (modern and traditional medicine), common medical equipment, cosmetics, hygiene products; bandages, gauze, sunglasses, prescription glasses; wholesale of other household goods: medical equipment. Buying and selling</b>



Business code	Name of industry/business
	<b>vaccines and medical biological products. Wholesale of disinfectants for household and medical use. Wholesale of machinery, equipment, and electrical appliances such as: refrigerators, freezers, washing machines, dryers, air conditioners, ventilation and cooling equipment, ionizers, air purifiers.</b>
4659	Wholesale of machinery, equipment and other machine parts Details: Business in medical and pharmaceutical machinery and equipment. Wholesale of machinery, equipment and measuring instruments; electrical, mechanical and refrigeration machinery, equipment and spare parts.
5229	Other support services related to transportation Details: Goods delivery and receipt.
1702	Manufacture of corrugated paper, corrugated cardboard, and packaging from paper and cardboard. (excluding pulp production)
2220	Manufacturing products from plastic (Excluding the production of thermal insulation foam using R141b gas, using pre-mixed polyol HCFC-141b)
3250	Manufacture of medical, dental, orthopedic, and rehabilitation equipment and instruments. Details: Manufacturing of medical, dental, orthopedic, and rehabilitation equipment and instruments (excluding mechanical processing, waste recycling, and electroplating at the headquarters). Manufacturing of medical equipment and orthopedic instruments.
4933	Road freight transport (excluding liquefied gas for transport)
6619	Financial services support activities are not classified anywhere. Details: Investment consulting (excluding legal consulting)
7310	Advertisement
7320	Market research and public opinion surveys
8230	Organization of commercial introduction and trade promotion activities



<b>Business code</b>	<b>Name of industry/business</b>
	(No fire or explosion effects are permitted; no use of explosives, flammable materials, or chemicals are used as props or tools for performing arts programs, events, or films).
8292	Packaging services (excluding packaging of plant protection products)
2100	Manufacture of pharmaceuticals, chemical drugs and medicinal materials Details: Production of vaccines, medical biological products, herbal medicines, and traditional oriental medicines.
4610	Agents, brokers, and auctioneers of goods. (excluding asset auctions)
7730	Rental of machinery, equipment and other tangible goods without operators. Details: Rental of medical equipment and machinery.
4322	Installation of water supply and drainage systems, heating and air conditioning systems. (excluding the installation of refrigeration equipment (freezing equipment, cold storage, ice machines, air conditioners, water chillers) using R22 refrigerant in the seafood processing sector, and excluding mechanical processing, waste recycling, and electroplating at the headquarters)
3092	Manufacturing bicycles and vehicles for people with disabilities. Details: Manufacturing of vehicles and specialized equipment for people with disabilities.
7213	Scientific research and technological development in the field of medical and pharmaceutical sciences. Details: Developing sources of medicinal herbs and producing medicines from medicinal herbs; research projects; proving the scientific basis of traditional oriental medicine prescriptions and establishing standards for testing traditional oriental medicine prescriptions; surveying and statistically analyzing medicinal herbs; collecting, inheriting, and applying traditional oriental medicine prescriptions; searching for, exploiting, and using new medicinal herbs.
4690	Wholesale trade Details: Import and export of goods the company trades in, acting as an agent and receiving entrusted export and import of goods.
5210	Warehousing and goods storage



Business code	Name of industry/business
	<p>Details: Services include warehouse rental, storage and preservation of medicines, pharmaceutical raw materials, medical equipment, medical supplies, healthcare products, processed foods, functional foods, nutritional supplements, and dietary supplements.</p>
8299	<p>Other remaining business support service activities not classified elsewhere. (excluding asset auction activities)</p>
4679	<p>Other specialized wholesale trade not classified elsewhere Details: Wholesale rubber. Trading in pharmaceutical raw materials. Trading in the following items: raw materials and auxiliary materials for the production of preventive and curative medicines, packaging and other medical products, essential oils, fragrances; various chemicals, laboratory and testing chemicals serving the medical industry (no chemical storage).</p>
4772	<p>Retail sale of medicines, medical devices, cosmetics and hygiene products. Details: Retail sale of disinfectants for household and medical use. Retail sale of medicines, cosmetics, hygiene products , medical and orthopedic instruments and equipment.</p>
3313	<p>Repair and maintenance of electronic and optical equipment. Detail: Repair and maintenance of equipment including: radiation detection and monitoring instruments; X-ray, electrotherapy, and electromedical equipment and apparatus; magnetic resonance imaging equipment, medical ultrasound equipment; pacemakers, hearing aids; electrocardiographs; endoscopic equipment, imaging equipment; optical instruments and apparatus such as magnifying glasses and microscopes (excluding mechanical processing, waste recycling, and electroplating at the headquarters).</p>
3312	<p>Repair and maintenance of machinery and equipment Details: Repair and maintenance of medical machinery and equipment; machinery and equipment in the mechanical and refrigeration industries, measuring instruments (excluding mechanical processing, waste recycling, and electroplating at the headquarters).</p>



<b>Business code</b>	<b>Name of industry/business</b>
4759	Retail sale of household electrical appliances, beds, wardrobes, tables, chairs and similar furniture, lamps and electric lighting fixtures, and other household goods not elsewhere classified. Details: Retail sale of household electrical appliances and household electrical goods.
7020	Business management consulting and other management consulting activities (excluding financial, accounting, and legal consulting)
4620	Wholesale trade of agricultural and forestry raw materials (excluding wood, bamboo, and rattan) and live animals. Details: Wholesale of agricultural products; Wholesale of feed and feed ingredients for livestock, poultry, and aquatic animals.

## **2. Operational objectives of the Company:**

To conduct business profitably; to preserve and develop the owner's equity invested in the Company; to ensure employment, income, and living standards of the employees.

## **Article 5. The scope of business and operations of the Company**

The Company is permitted to carry out business activities in the industries and trades prescribed in this Charter which have been registered, for which changes in registration contents have been notified to the business registration authority, and which have been published on the National Enterprise Registration Portal.

## **IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS**

### **Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders**

1. The charter capital of the Company is VND 182,700,000,000 (in words: One hundred eighty-two billion seven hundred million Vietnamese Dong).
2. The total charter capital of the Company is divided into 18,270,000 shares with a par value of VND 10,000 per share.
3. The Company may change its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with applicable laws.
4. The shares of the Company as of the date of approval of this Charter include ordinary shares and preferred shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each type of share are stipulated in Articles 12 and 13 of this Charter.
5. The Company may issue other types of preferred shares after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with applicable provisions of law.
6. The Company officially commenced operations as a joint-stock company under Enterprise Registration Certificate No. 0300483319 initially issued by the



Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on August 18, 2010. Pursuant to the Law on Enterprises, as of the current date, the ordinary shares held by founding shareholders are no longer subject to transfer restrictions.

7. Ordinary shares must be offered preferentially to existing shareholders in proportion to their respective ownership of ordinary shares in the Company, unless the General Meeting of Shareholders decides otherwise. Any shares not subscribed for by shareholders shall be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and other persons on terms no more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders or otherwise provided by securities laws.
8. The Company may purchase shares issued by the Company itself in the manners prescribed in this Charter and applicable laws.
9. The Company may issue other types of securities in accordance with applicable provisions of law.

**Article 7. Share certificate**

1. Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and type of shares they hold.
2. A share is a type of security evidencing the lawful rights and interests of its holder with respect to a portion of the charter capital of the issuing entity. A share certificate must contain all information as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.
3. Within thirty (30) days from the date of submission of a complete dossier requesting the transfer of share ownership in accordance with the Company's regulations, or within two (02) months from the date of full payment for the purchased shares under the Company's share issuance plan (or such other timeframe as prescribed by the issuance terms), the holder of such shares shall be issued share certificates. The share holder shall not be required to pay the Company any costs for printing the share certificates.
4. In case a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder shall be re-issued a share certificate by the Company upon the request of such shareholder. The shareholder's request must include the following:
  - a) Information concerning the share certificate that has been lost, damaged, or otherwise destroyed;
  - b) An undertaking to assume responsibility for any disputes arising from the issuance of a new share certificate.

**Article 8. Other securities certificates**

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall bear the signature of the legal representative and the seal of the Company.



**Article 9. Transfer of shares**

1. All shares shall be freely transferable unless otherwise provided by this Charter or by law. Shares registered for trading on a stock exchange shall be transferred in accordance with the regulations of securities laws and stock market laws.
2. Shares that have not been fully paid up shall not be transferable and shall not be entitled to related benefits, including the right to receive dividends, the right to receive shares issued for increasing charter capital from owners equity, the right to subscribe to newly offered shares, and other benefits as prescribed by law.

**Article 10. Forfeiture of shares**

1. In case a shareholder fails to pay fully and on time the amount payable for the purchase of shares, the Board of Directors shall issue a notice and shall have the right to demand that such shareholder pay the remaining amount and remain liable for the par value of the shares subscribed for in respect of any financial obligations of the Company arising from such failure to pay in full.
2. The aforesaid payment notice must specify a new payment deadline (being at least seven (07) days from the date of dispatch of the notice), the place of payment, and must clearly state that in the event of non-compliance with the payment request, the shares not fully paid shall be forfeited.
3. The Board of Directors shall have the right to forfeit any shares that have not been fully and punctually paid in the event that the requirements set out in the aforesaid notice are not complied with.
4. Forfeited shares shall be deemed shares entitled to be offered for sale as prescribed in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly sell or re-distribute such shares, or authorize the sale or re-distribution thereof, on such terms and in such manner as the Board of Directors deems appropriate.
5. A shareholder holding forfeited shares shall cease to be a shareholder in respect of those shares but shall nevertheless remain liable for the par value of the shares subscribed for in respect of any financial obligations of the Company arising at the time of forfeiture as determined by the Board of Directors, from the date of forfeiture until the date of payment. The Board of Directors shall have full authority to compel payment of the full value of the shares at the time of forfeiture.
6. A notice of forfeiture shall be sent to the holder of the shares to be forfeited prior to the time of forfeiture. The forfeiture shall remain effective even in the event of any error or inadvertence in the dispatch of such notice.

**V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL**

**Article 11. Organizational structure, governance, and control**

The management organizational structure, governance and control of the Company shall consist of



1. General Meeting of Shareholders;
2. Board of Directors, Supervisory Board; and
3. General Director.

## **VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

### **Article 12. Shareholder rights**

#### **1. Ordinary shareholders shall have the following rights :**

- a) To attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights either directly or through an authorized representative or through other forms as prescribed by the Company's Charter and applicable laws. Each ordinary share shall carry one (01) vote;
- b) To receive dividends at the level determined by the General Meeting of Shareholders;
- c) To have preemptive rights to purchase new shares in proportion to their respective ownership of ordinary shares in the Company;
- d) To freely transfer their shares to other persons, except as provided in Clause 3, Article 120 and Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant legal provisions;
- e) To review, inspect and extract information regarding the names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; to request correction of any inaccurate information pertaining to themselves;
- f) To review, inspect, extract or copy the Company's Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
- g) Upon dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets in proportion to their share ownership in the Company;
- h) To request the Company to repurchase their shares in the cases prescribed in Article 132 of the Law on Enterprises;
- i) To be treated equally. Each share of the same class confers upon its holder equal rights, obligations and interests. In case the Company has different classes of preferred shares, the rights and obligations attached to such preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
- j) To have full access to periodic and ad-hoc information disclosed by the Company in accordance with provisions of law;
- k) To have their lawful rights and interests protected; to propose the suspension or annulment of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;



- l) Other rights as prescribed by provisions of law and this Charter.
- 2. A shareholder or group of shareholders owning five percent (5%) or more of the total ordinary shares shall have the following rights:**
- a) To request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
  - b) To review, inspect and extract the minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except documents related to trade secrets or business secrets of the Company;
  - c) To request the Supervisory Board to examine specific issues related to the management and administration of the Company's operations when deemed necessary. Such request must be made in writing and must include the following: full name, contact address, nationality, and number of legal identification papers for individual shareholders; name, enterprise registration code or legal document number, and head office address for corporate shareholders; the number of shares and the time of share registration for each shareholder, the total number of shares held by the group of shareholders, and the ownership percentage in the total shares of the Company; the issue to be examined and the purpose of the examination;
  - d) To propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be made in writing and sent to the Company no later than three (03) business days prior to the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the shareholder's name, the number of shares of each class held by the shareholder, and the matter proposed to be included in the meeting agenda;
  - e) Other rights as prescribed by provisions of law and this Charter.
- 3. A shareholder or group of shareholders owning ten percent (10%) or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate persons to the Board of Directors and the Supervisory Board. The nomination of persons to the Board of Directors and the Supervisory Board shall be carried out as follows:**
- a) Shareholders holding ordinary shares who form a group for the purpose of nominating persons to the Board of Directors and the Supervisory Board must notify the meeting of such group to the attending shareholders prior to the opening of the General Meeting of Shareholders;
  - b) Based on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, the shareholder or group of shareholders specified in this clause shall have the right to nominate one or more persons as candidates for the Board of Directors



and the Supervisory Board in accordance with the resolution of the General Meeting of Shareholders. In case the number of candidates nominated by such shareholder or group of shareholders is fewer than the number of candidates they are entitled to nominate under the resolution of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board and other shareholders as stipulated in Articles 25 and 37 of this Charter.

**Article 13. Obligations of shareholders**

Ordinary shareholders shall have the following obligations:

1. To pay in full and on time for the shares they have committed to purchase.
2. Not to withdraw their contributed capital in the form of ordinary shares from the Company under any form, except where the Company or another person repurchases such shares. In the event that a shareholder withdraws part or all of their contributed share capital in violation of this clause, such shareholder and any related persons within the Company shall be jointly and severally liable for the debts and other property obligations of the Company to the extent of the value of the shares so withdrawn and for any resulting damages.
3. To comply with the Company's Charter and the Company's internal management regulations.
4. To abide by resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
5. To keep confidential the information provided by the Company as stipulated in the Company's Charter and by law; to use the information provided solely for the purpose of exercising and protecting their lawful rights and interests; strictly prohibited from disseminating, copying, or transmitting information provided by the Company to other organizations or individuals.
6. To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting/election rights through the following forms
  - a) Attending and voting/electing in person at the meeting;
  - b) Authorizing another individual or organization to attend and vote/elect at the meeting;
  - c) Attending and voting/electing via teleconference, electronic voting, or other electronic means;
  - d) Sending voting/election papers to the meeting by letter, fax, or email.
7. To bear personal liability when acting in the name of the Company under any form to commit any of the following acts:
  - a) Violating the law;



- b) Conducting business or other transactions for personal gain or for the benefit of another organization or individual;
  - c) Paying debts prior to their due date in the face of financial risks to the Company.
8. To perform other obligations as prescribed by provisions of law.

**Article 14. General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders shall consist of all shareholders with voting rights and shall be the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall hold an annual meeting once each year within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may decide to extend the time limit for holding the annual General Meeting of Shareholders where necessary, but such extension shall not exceed six (06) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue for a meeting of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the place where the Chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.
2. The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate venue. The annual General Meeting of Shareholders shall decide on matters as prescribed by law and the Company's Charter and shall approve the audited annual financial statements. In the event that the audit report on the Company's annual financial statements contains material exceptions, an adverse audit opinion, or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved auditing firm that performed the audit of the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders, and such representative of the approved auditing firm shall be obligated to attend the annual General Meeting of Shareholders of the Company.
3. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:
  - a) The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;
  - b) The remaining number of members of the Board of Directors or members of the Supervisory Board falls below the minimum number of members prescribed by law;
  - c) Upon the request of a shareholder or group of shareholders as specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be made in writing, stating the reasons and purpose of the meeting, with sufficient signatures of the relevant shareholders, or the request must be made in multiple copies collectively bearing the signatures of all relevant shareholders;
  - d) Upon the request of the Supervisory Board;
  - e) Other cases as prescribed by law and this Charter.



4. Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders

- a) The Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders within 30 days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors or the number of remaining members of the Supervisory Board falls below the threshold as stipulated in Clause 3(b) of this Article, or from the date of receipt of a request referred to in Clause 3(c) and Clause 3(d) of this Article.;
- b) In the event that the Board of Directors fails to convene a General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 4(a) of this Article, the Supervisory Board shall, within the following thirty (30) days, replace the Board of Directors and convene a General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;
- c) In the event that the Supervisory Board fails to convene a General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 4(b) of this Article, the shareholder or group of shareholders specified in Clause 3(c) of this Article shall have the right to request the Company's representative to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises;
- d) In such case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the business registration authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting, and issuing decisions of the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. Such costs shall not include expenses incurred by shareholders in attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses;
- e) The procedures for organizing a General Meeting of Shareholders shall be in accordance with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

**Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders**

**1. The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:**

- a) To approve the development orientation of the Company;
- b) To decide on the types of shares and the total number of shares of each type authorized for offering; to decide on the annual dividend rate for each type of share;
- c) To elect, remove, and dismiss members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- d) To decide on investments or the sale of assets having a value of thirty-five percent (35%) or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;
- e) To decide on amendments and supplements to the Company's Charter;

- f) To approve the annual financial statements;
- g) To decide on the repurchase of more than ten percent (10%) of the total sold shares of each class;
- h) To review and handle violations by members of the Board of Directors or members of the Supervisory Board that cause damage to the Company and its shareholders;
- i) To decide on the reorganization or dissolution of the Company;
- j) To decide on the budget or total amount of remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
- k) To approve, supplement, and amend the Internal Governance Regulations; the operating regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- l) To approve the list of approved auditing firms; to decide on the approved auditing firm to perform the audit of the Company's operations; to dismiss an approved auditor when deemed necessary;
- m) Other rights and obligations as prescribed by law.

**2. The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:**

- a) The annual business plan of the Company;
- b) The audited annual financial statements;
- c) The report of the Board of Directors on the governance and operating results of the Board of Directors and each of its members;
- d) The report of the Supervisory Board on the business results of the Company and the operating results of the Board of Directors and the General Director;
- e) The self-assessment report on the operating results of the Supervisory Board and its members;
- f) The dividend rate for each share of each class;
- g) The number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- h) To elect, remove and dismiss members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- i) To decide on the budget or total amount of remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
- j) To approve the list of approved auditing firms; to decide on the approved auditing firm to audit the Company's operations when deemed necessary;
- k) To supplement and amend the Company's Charter;
- l) The types of shares and the number of newly issued shares for each type of share, and the transfer of shares by founding members within the first three (03) years from the date of establishment;



- m) To divide, separate, consolidate, merge or convert the Company;
  - n) To reorganize and dissolve (liquidate) the Company and appoint the liquidator(s);
  - o) To decide on investments or the sale of assets having a value of thirty-five percent (35%) or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;
  - p) To decide on the repurchase of more than ten percent (10%) of the total sold shares of each class;
  - q) Approval of any of the following transactions:
    - (i) Granting of loans or providing guarantees to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers who are not shareholders, and related individuals and organizations of such persons. In the case of granting loans or providing guarantees to a related organization of a member of the Board of Directors, a member of the Supervisory Board, the General Director, or another manager, where the Company and such organization (except where the organization is a shareholder of a public company as stipulated in Clause 2, Article 293 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP) are companies operating within a group of companies, such transactions shall be carried out in accordance with Clause 6, Article 43 of these Articles of Company's Charter.
    - (ii) Contracts or transactions between the Company and any of the persons specified in Clause 1, Article 167 of the Enterprise Law with a value of 20% or more, or transactions resulting in the total value of transactions arising within twelve (12) months from the date of the first transaction being 20% or more of the total asset value of the Company recorded in the most recent financial statements.
    - (iii) Loan contracts, transactions, or asset sale transactions between the Company and a shareholder holding 51% or more of the total voting shares or a related person of such shareholder, with a value exceeding 10% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements.;
  - r) To approve, supplement and amend the Internal Corporate Governance Regulations, the Operating Regulations of the Board of Directors, and the Operating Regulations of the Supervisory Board;
  - s) Other matters as prescribed by law and this Charter
3. All resolutions and matters that have been included in the meeting agenda must be submitted for discussion and voting at the meeting of the General Meeting of Shareholders.

**Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders**



1. Shareholders, or authorized representatives of shareholders that are organizations may attend the meeting in person or authorize one or more other individuals or organizations to attend the meeting, or attend the meeting through one of the forms prescribed in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.
2. The authorization of an individual or organization to attend the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 1 of this Article must be made in writing. The written authorization shall be prepared in accordance with civil law regulations and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the content of the authorization, the scope of the authorization, the term of the authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.

The authorized person attending the General Meeting of Shareholders must submit the written authorization upon registration to attend the meeting.

3. The voting paper/election paper of an authorized person attending the meeting within the scope of such authorization shall remain valid in the event any of the following circumstances occurs:
  - a) The authorizing party has died, has been restricted in civil capacity, or has lost civil capacity;
  - b) The authorizing party has revoked the authorization;
  - c) The authorizing party has revoked the authority of the person exercising the authorization

This clause shall not apply if the Company receives notice of any of the foregoing events prior to the opening of the General Meeting of Shareholders or prior to the reconvening of the meeting.

#### **Article 17. Variation of Rights**

1. Any variation or abrogation of the special rights attached to a class of preferred shares shall take effect upon approved by shareholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders regarding any content that adversely varies the rights and obligations of shareholders holding preferred shares shall only be approved if it is approved by preferred shareholders of the same class attending the meeting holding at least seventy-five percent (75%) of the total preferred shares of that class, or approved by preferred shareholders of the same class holding at least seventy-five percent (75%) of the total preferred shares of that class in the case where the resolution is approved in the form of collecting written opinions.
2. A meeting of shareholders holding a class of preferred shares convened to approve the variation of rights as set forth above shall only be valid if at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) are present, holding at least one-



third (1/3) of the par value of the issued shares of that class. If the requisite quorum as set forth above is not met, the meeting shall be reconvened within the following thirty (30) days, and the holders of shares of that class present in person or by authorized representative (regardless of the number of persons and the number of shares held) shall be deemed to constitute the required quorum. At the aforesaid meetings of shareholders holding preferred shares, the holders of shares of that class present in person or by authorized representative may demand a secret paper. Each share of the same class shall have equal voting rights at the aforesaid meetings.

3. The procedures for conducting such separate meetings shall be performed mutatis mutandis in accordance with the provisions of Articles 19, 20 and 21 of this Charter.
4. Unless the terms of share issuance provide otherwise, the special rights attached to classes of shares having preferential rights with respect to some or all matters relating to the distribution of the Company's profits or assets shall not be varied by the issuance of additional shares of the same class

**Article 18. Meeting convening, meeting agenda, and notice of invitation to the General Meeting of Shareholders.**

1. The Board of Directors convenes annual and extraordinary general meetings of shareholders. The Board of Directors convenes extraordinary general meetings of shareholders in the cases stipulated in Clause 3, Article 14 of these Charters.
2. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:
  - a) Prepare a list of eligible shareholders to participate in voting /elections. At the General Meeting of Shareholders, the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders must be compiled no more than 10 days before the date of sending the notice inviting shareholders to the General Meeting of Shareholders. The company must disclose information about the compilation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the final registration date;
  - b) Prepare the program and content for the General Meeting;
  - c) Prepare documents for the conference;
  - d) Draft resolution of the General Meeting of Shareholders based on the agenda of the meeting;
  - e) Determine the time and location for holding the General Meeting;
  - f) Notify and send notices of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;
  - g) Other tasks related to the General Meeting.
3. The notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method that ensures it reaches the shareholders' contact addresses, and shall also



be published on the Company's website and the website of the State Securities Commission and the stock exchange where the Company's shares are listed. The convenor of the General Meeting of Shareholders must send the notice of the meeting to all shareholders on the list of shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days before the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is duly sent or transmitted). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents related to the issues to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. In cases where documents are not sent with the notice of the General Meeting of Shareholders, the notice of the meeting must clearly state the link to all meeting documents so that shareholders can access them, including:

- a) Meeting agenda, documents to be used in the meeting;
  - b) List and details of candidates in the case of electing members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
  - c) Voting /election paper;
  - d) Draft resolutions for each item on the meeting agenda.
4. Shareholders or groups of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 12 of these Charters have the right to propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders . Proposals must be in writing and must be submitted to the Company no later than 03 business days before the opening of the meeting. The proposal must clearly state the shareholder's name, the number of each type of share held by the shareholder, contact address, nationality, Citizen Identification Card number, National Identity Card number, Passport number, or other legally valid personal identification for individual shareholders; the name, enterprise code or establishment decision number, and head office address for organizational shareholders; the number and type of shares held by that shareholder; and the proposed matter to be included in the agenda.
5. The person convening the General Meeting of Shareholders has the right to reject a proposal as stipulated in Clause 4 of this Article if it falls under one of the following cases:
- a) The petition was submitted in violation of the provisions of Clause 4 of this Article;
  - b) At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders did not hold at least 5% of the common shares as stipulated in Clause 2, Article 12 of these Charters;
  - c) The issue raised in this proposal falls outside the scope of authority of the General Meeting of Shareholders.
  - d) cases as prescribed by law and these Regulations.



6. The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal stipulated in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and content of the meeting, except as provided in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

**Article 19. Conditions for holding a General Meeting of Shareholders**

1. A General Meeting of Shareholders may be conducted when the number of attending shareholders represents more than 50% of the total voting shares.
2. If the first meeting does not meet the conditions for conduct as stipulated in Clause 1 of this Article, the notice for the second meeting must be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders may be conducted when the number of attending shareholders represents at least 33% of the total voting shares.
3. If the second meeting does not meet the conditions for conduct as stipulated in Clause 2 of this Article, the notice for the third meeting must be sent within 30 days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders may be conducted regardless of the total number of voting shares represented by the attending shareholders.

**Article 20. Rules for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders.**

1. Before the opening of the meeting, the Company must carry out shareholder registration procedures and must continue registration until all eligible attending shareholders have registered, in the following order:
  - a) When conducting shareholder registration, the Company shall issue to each shareholder or their authorized representative with voting rights one voting card/paper/election paper, which includes the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of voting shares/election papers of that shareholder. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each agenda item. Voting shall be conducted by votes in favor, votes against, and abstentions. The vote count results shall be announced by the Chairperson/The Board of Voting immediately before the closing of the meeting. The General Meeting shall elect vote counters or vote supervisors upon the proposal of the Chairperson. The number of members of the Vote Counting Committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the meeting Chairperson;
  - b) A shareholder, an authorized representative of a shareholder that is an organization, or an authorized person who arrives after the meeting has commenced has the right to register immediately and thereafter has the right to participate and vote/elect at the meeting immediately after such registration. The Chairperson is not responsible for pausing the meeting to accommodate late-



- arriving shareholders, and the validity of matters already voted/elected prior to such registration shall not be affected.
2. The election of the Chairperson, Secretary, and The Board of Voting is regulated as follows:
    - a) The Chairman of the Board of Directors shall act as the Chairperson or authorize another member of the Board of Directors to act as Chairperson of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. If the Chairman is absent or temporarily incapacitated, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among themselves to act as the meeting Chairperson by majority vote. If no Chairperson can be elected, the Head of the Supervisory Board shall preside over the election of the meeting Chairperson by the General Meeting of Shareholders from among the attendees, and the person with the highest number of votes shall become the meeting Chairperson;
    - b) Except for the case stipulated in point (a) of this Clause, the person signing the meeting convocation notice for the General Meeting of Shareholders shall preside over the election of the meeting Chairperson by the General Meeting of Shareholders, and the person with the highest number of votes shall become the meeting Chairperson;
    - c) The Chairperson shall appoint one or more persons to act as meeting Secretaries;
    - d) The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the The Board of Voting upon the proposal of the meeting Chairperson.
  3. The meeting agenda and content must be approved by the General Meeting of Shareholders during the opening session. The agenda must clearly and specifically define the time allocated for each agenda item.
  4. The Meeting Chairperson has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees.
    - a) Arrange seating at the General Meeting venue;
    - b) Ensure the safety of all persons present at the meeting venue;
    - c) Facilitate the attendance (or continued attendance) of shareholders at the meeting. The person convening the General Meeting of Shareholders has full authority to change the aforementioned measures and apply all necessary measures. Applicable measures may include issuing admission passes or using other selection methods.
  5. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each agenda item. Voting shall be conducted by votes in favor, votes against, and abstentions. The vote count results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting.



6. A shareholder or authorized representative attending the meeting who arrives after the meeting has commenced may still register and shall have the right to vote immediately after registration; in this case, the validity of matters already voted upon before such registration shall not be affected.
7. The person convening the meeting or the Chairperson of the General Meeting of Shareholders has the following rights:
  - a) To require all meeting attendees to submit to security screening or other lawful and reasonable security measures;
  - b) To request competent authorities to maintain order at the meeting; to expel from the General Meeting of Shareholders any persons who do not comply with the Chairperson's authority to conduct the meeting, willfully cause disorder, impede the normal progress of the meeting, or fail to comply with security screening requirements..
8. The Chairperson has the right to adjourn a General Meeting of Shareholders that has a sufficient number of registered attendees for a maximum period not exceeding 03 business days from the intended opening date of the meeting, and may only adjourn the meeting or change the meeting venue in the following circumstances:
  - a) The meeting venue lacks sufficient convenient seating for all attendees;
  - b) The communication facilities at the meeting venue do not enable attending shareholders to participate, discuss, and vote;
  - c) There are attendees who obstruct or cause disorder, threatening the fair and lawful conduct of the meeting..
9. If the Chairperson adjourns or suspends the General Meeting of Shareholders in violation of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the Chairperson and conduct the meeting until its conclusion; all resolutions approved at such meeting shall be valid and enforceable.
10. In cases where the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders via online meeting, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic voting or other electronic means in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of the Government's Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020, providing detailed regulations for the implementation of certain articles of the Securities Law.

**Article 21. Conditions for the approval of a Resolution of the General Meeting of Shareholders.**

1. A resolution on the following contents shall be approved if approved by shareholders representing at least 65% of the total voting rights of all shareholders present and



voting at the meeting, except for cases specified in Clauses 3, 4 and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises:

- a) Types of shares and total number of shares of each type;
  - b) Amendment of the company's lines of business and industries;
  - c) Amendment of the company's management structure;
  - d) Investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the company's most recent financial statements, unless the company's Charter stipulates a different ratio or value;
  - e) Reorganization or dissolution of the company;
  - f) Extension of the company's term of operation.
2. Other resolutions shall be approved upon approval by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all shareholders present and voting at the meeting, except for cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises..
3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders approved by 100% of the total voting shares are lawful and effective immediately, even if the order, procedures for convening the meeting, and the approving of such resolution violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

**Article 22. Authority and rules for obtaining shareholders' opinions in writing to approve a Resolution of the General Meeting of Shareholdersf.**

The authority and rules for obtaining shareholder opinions in writing to approve a Resolution of the General Meeting of Shareholders shall be implemented according to the following regulations:

1. The Board of Directors has the right to obtain shareholder opinions in writing to approve a decision of the General Meeting of Shareholders when it deems necessary for the benefit of the Company, except for the cases stipulated in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises and Clause 1, Article 21 of this Charter:
2. The Board of Directors must prepare the opinion form, the draft resolution of the General Meeting of Shareholders, documents explaining the draft resolution, and send them to all shareholders with voting rights no later than 10 days before the deadline for returning the opinion form. The requirements and methods for sending the opinion form and accompanying documents shall comply with Clause 3, Article 18 of this Charter.
3. The opinion form must contain the following main contents
  - a) Name, head office address, enterprise identification number;
  - b) Purpose of obtaining opinions;
  - c) Full name, contact address, nationality, personal legal document number for individual shareholders; name, enterprise identification number or legal document number of the organization, head office address for corporate shareholders; or full



- name, contact address, nationality, personal legal document number for the representative of a corporate shareholder; number of shares of each type and number of voting shares of the shareholder;
- d) Matters on which opinions are sought for decision approval;
  - e) Voting options, including approve, disapprove, and abstain for each matter on which opinions are sought;
  - f) Deadline for returning the completed opinion form to the Company;
  - g) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors..
4. Shareholders may send the completed opinion form to the Company by post, fax, or email according to the following regulations:
- a) In the case of mailing, the answered opinion paper must be signed by the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of the organizational shareholder. Opinion papers sent to the Company must be enclosed in a sealed envelope, and no one is allowed to open it before the papers are counted;
  - b) In the case of sending papers by fax or email, the papers sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;
  - c) Opinion papers submitted to the Company after the deadline specified in the paper itself, or that have been opened (in the case of mail submissions) or disclosed (in the case of fax or email submissions), are invalid. Unsubmitted papers will be considered as non-voting papers.
5. The Board of Directors shall count the votes and prepare a vote counting report in the presence of the Supervisory Board or shareholders who do not hold management positions in the Company. The vote counting report must include the following main contents:
- a) Name, head office address, enterprise identification number;
  - b) Purpose and matters on which opinions were sought to approve the resolution;
  - c) Number of shareholders with the total number of voting shares that participated in the vote, distinguishing between valid votes and invalid votes, and the method of vote submission, accompanied by an appendix listing the shareholders who participated in the vote;
  - d) Total number of approval votes, disapproval votes, and abstentions for each matter;
  - e) Matters approved and the corresponding approval voting ratio;
  - f) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counter(s), and the vote supervisor(s).
- Members of the Board of Directors, vote counters, and vote supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the vote count minutes; and

- jointly liable for damages arising from decisions approved due to dishonest or inaccurate vote counting.
6. The vote count minutes and the resolution must be sent to the shareholders within 15 days from the date the vote count is completed. Sending the vote count minutes and the resolution may be replaced by posting them on the Company's website within 24 hours from the time the vote count is completed.
  7. The completed opinion forms, vote count minutes, approved resolution, and related documents sent together with the opinion form must all be kept at the Company's head office.
  8. A resolution approved by way of obtaining shareholder opinions in writing is approved if it is approved by shareholders holding more than 50% of the total voting shares of all shareholders entitled to vote, and shall have the same value as a resolution approved at a meeting of the General Meeting of Shareholders.

**Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders**

1. The meeting of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese, may also be prepared in a foreign language, and shall contain the following main contents:
  - a) Name, head office address, enterprise identification number;
  - b) Time and location of the General Meeting of Shareholders;
  - c) Meeting agenda and content;
  - d) Full names of the Chairperson and the Secretary;
  - e) Summary of the proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each agenda item;
  - f) Number of shareholders and total number of voting shares of attending shareholders, including an appendix with the registration list of shareholders and shareholder representatives attending the meeting, along with the corresponding number of shares and votes;
  - g) Total number of votes cast for each voting issue, clearly stating the voting method, total number of valid votes, invalid votes, votes in favor, votes against, and abstentions; the corresponding percentages based on the total voting shares of attending shareholders;
  - h) Summary of votes cast for each candidate (if any);
  - i) Matters approved and the corresponding approval voting percentages;
  - j) Full names and signatures of the Chairperson and the Secretary. If the Chairperson or Secretary refuses to sign the meeting minutes, the minutes remain valid if signed by all other attending members of the Board of Directors and



contain all the contents prescribed in this Clause. The meeting minutes must state the refusal of the Chairperson or Secretary to sign.

2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the conclusion of the meeting. The Chairperson and Secretary of the meeting, or other persons signing the minutes, shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the content of the minutes.
3. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language have equal legal effect. In case of discrepancies between the Vietnamese and foreign language versions, the content of the Vietnamese version shall prevail.
4. Resolutions, Minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix with the list of shareholders registered to attend, powers of attorney for meeting attendance, all documents attached to the Minutes (if any), and related documents accompanying the meeting notice must be kept at the Company's head office.

Resolutions, Minutes of the General Meeting of Shareholders, and related documents must be disclosed in accordance with provisions of law on information disclosure in the securities market.

#### **Article 24. Request to cancel a Resolution of the General Meeting of Shareholders**

Within 90 days from the date of receipt of the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or minutes of the vote count for obtaining shareholder opinions of the General Meeting of Shareholders, the shareholder or group of shareholders stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises has the right to request a Court or Arbitrator to consider and cancel the resolution or a part of the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The order and procedures for convening the meeting and decision-making of the General Meeting of Shareholders materially violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except for the case stipulated in Clause 3, Article 21 of this Charter.
2. The content of the resolution violates the law or this Charter

### **VII. BOARD OF DIRECTORS**

#### **Article 25. Nomination and candidacy for members of the Board of Directors.**

1. In cases where candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to such candidates on the Company's website at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders, so that shareholders may review information about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must commit to perform their duties honestly, carefully, and in the



best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information disclosed regarding candidates for the Board of Directors includes:

- a) Full name, date of birth;
- b) Professional qualifications;
- c) Work history;
- d) Other managerial titles (including positions on the Board of Directors of other companies);
- e) Interests related to the Company and the Company's related parties;
- f) Other information as required by law (if any).

The company is responsible for disclosing information about the companies in which the candidate holds positions as a member of the Board of Directors, other management positions, and any related interests in the candidate's Board of Directors (if any).

2. A shareholder or group of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares has the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter. A shareholder or group of shareholders holding 10% to less than 20% of the total voting shares may nominate 01 candidate; 20% to less than 30% may nominate a maximum of 02 candidates; 30% to less than 40% may nominate a maximum of 03 candidates; 40% to less than 50% may nominate a maximum of 04 candidates; 50% to less than 60% may nominate a maximum of 05 candidates; 60% to less than 70% may nominate a maximum of 06 candidates; 70% to less than 80% may nominate a maximum of 07 candidates; and 80% or more may nominate a maximum of 08 candidates.
3. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and self-nomination as stipulated in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises is still insufficient, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and Regulations on the Operation of the Board of Directors. The nomination of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors according to law.
4. In case the number of candidates additionally nominated by the incumbent Board of Directors under Clause 3 of this Article is still insufficient, the Board of Directors shall arrange for other shareholders to make nominations in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and Regulations on the Operation of the Board of Directors. The arrangement by the incumbent Board of Directors for other shareholders to nominate additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors according to law.

5. Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions stipulated in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises.

**Article 26. Composition and term of members of the Board of Directors**

1. The number of members of the Board of Directors is 05 (five) persons.
2. The term of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 (five) years, and they may be re-elected for an unlimited number of terms. In case all members of the Board of Directors complete their term simultaneously, such members shall continue as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work.
3. The composition of the Board of Directors is as follows:  
The composition of the Board of Directors of the Company must ensure that at least 01 (one) member of the Board of Directors is a non-executive member. The Company shall minimize the number of members of the Board of Directors concurrently holding executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors.
4. A member of the Board of Directors ceases to be a member of the Board of Directors in case of dismissal, removal, or replacement by the General Meeting of Shareholders as stipulated in Article 160 of the Law on Enterprises.
5. The appointment of a member of the Board of Directors must be disclosed in accordance with provisions of law on information disclosure in the securities market.
6. A member of the Board of Directors is not required to be a shareholder of the Company.

**Article 27. Powers and responsibilities of the Board of Directors**

1. The Board of Directors is the management body of the Company, with full authority to act on behalf of the Company to decide and exercise the rights and obligations of the Company, except for rights and obligations falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:
  - a) To decide on the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Company; to add additional permitted business lines as prescribed by law;
  - b) To recommend the types of shares and the total number of shares of each type authorized to be offered;
  - c) To decide on the sale of unissued shares within the scope of authorized offering of each type; to decide on raising additional capital through other forms;
  - d) To decide on the offering price of shares and bonds of the Company;
  - e) To decide on share buybacks as stipulated in Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;



- f) To decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;
- g) To decide on market development, marketing, and technology solutions;
- h) To approve purchase, sale, borrowing, lending contracts, and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, except for contracts and transactions subject to the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as stipulated in point (d), Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
- i) To elect, dismiss, or remove the Chairman of the Board of Directors; to appoint, dismiss, enter into contracts, and terminate contracts with the General Director and other key managers as specified in the Company's Charter; to decide on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; to appoint authorized representatives to participate in Members' Councils or General Meetings of Shareholders in other companies, and to decide on the remuneration and other rights of such persons;
- j) To supervise and direct the General Director and other managers in the conduct of the Company's daily business operations;
- k) To decide on the organizational structure, internal management regulations of the Company, to decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and capital contributions, share purchases in other enterprises;
- l) To approve the agenda, content, and documents for the General Meeting of Shareholders, to convene General Meetings of Shareholders or obtain opinions for the General Meeting of Shareholders to approve resolutions;
- m) To present annual audited financial statements to the General Meeting of Shareholders;
- n) To recommend the dividend level; to decide on the timeline and procedures for dividend payment or handling of losses incurred during business operations;
- o) To recommend the reorganization or dissolution of the Company; to request the bankruptcy of the Company;
- p) To decide on the issuance of Regulations on the Operation of the Board of Directors and Internal Regulations on Corporate Governance after approval by the General Meeting of Shareholders; and the Company's Information Disclosure Regulations;
- q) To request the General Director, Deputy General Directors, and other managers of the Company to provide information and documents regarding the financial situation and business operations of the Company and its units. The requested manager must provide the information and documents promptly, fully, and

accurately as requested by the member of the Board of Directors. The order and procedures for requesting and providing information are as follows:

- A member of the Board of Directors must submit the request for information to the Board of Directors.
  - If deemed necessary, the Board of Directors shall convene a meeting to seek opinions within 07 (seven) business days from the date of receipt of the request from the Board member regarding the content of the requested information.
  - If the above content is approved by the Board of Directors, the requested manager shall provide the requested information within seven (07) days.
- r) Other rights and obligations as stipulated by the Law on Enterprises, the Securities Law, other provisions of law, and the Company's Charter.
3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the Board of Directors' performance results in accordance with Article 280 of the Government's Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, providing detailed regulations for the implementation of certain articles of the Securities Law.

**Article 28. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Directors**

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and performance.
2. Members of the Board of Directors are entitled to remuneration for their work and bonuses. Remuneration for work is calculated based on the number of working days necessary to complete the tasks of a member of the Board of Directors and the remuneration rate per day. The Board of Directors shall estimate the remuneration level for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses for the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be accounted for as a business expense of the Company in accordance with corporate income tax laws, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
4. A member of the Board of Directors who holds an executive position, or a member of the Board of Directors who works on sub-committees of the Board of Directors or performs other work outside the scope of the ordinary duties of a Board member, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum fee per task, salary, commission, percentage of profits, or other forms as decided by the Board of Directors.
5. Members of the Board of Directors have the right to be reimbursed for all reasonable travel, meal, accommodation, and other reasonable expenses they have incurred while performing their responsibilities as Board members, including expenses



incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or any sub-committees of the Board of Directors.

6. Members of the Board of Directors may have liability insurance purchased for them by the Company after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders. This insurance shall not cover liabilities of members of the Board of Directors related to violations of law and the Company's Charter.

**Article 29. Chairman of the Board of Directors**

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members.
2. The Chairman of the Board of Directors shall not concurrently serve as the General Director.
3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:
  - a) To establish the working program and plan of the Board of Directors;
  - b) To prepare the agenda, content, and documents for meetings; to convene, preside over, and act as the Chairperson of meetings of the Board of Directors;
  - c) To organize the approval of resolutions and decisions of the Board of Directors;
  - d) To supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
  - e) To chair meetings of the General Meeting of Shareholders;
  - f) Other rights and obligations as stipulated by the Law on Enterprises.
4. In case the Chairman of the Board of Directors resigns in writing or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the resignation letter or the date of dismissal/removal. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties, they must authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors. In case there is no authorized person, or the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is held in temporary detention, is serving a prison sentence, is undergoing administrative handling at a compulsory rehabilitation center or compulsory education center, has fled their place of residence, is restricted or loses civil act capacity, has difficulties in cognition and behavior control, or is prohibited by a court from holding a position or practicing a certain profession, the remaining members shall elect one among themselves to serve as Chairman of the Board of Directors based on the approval of a majority of the remaining members, until a new decision is made by the Board of Directors.

**Article 30. Meetings of the Board of Directors**

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 (seven) business days from the date the election of that Board of Directors concludes. This meeting shall be convened and presided over by the member with the highest number of votes or the highest vote percentage. If more



- than one member has the highest and equal number of votes or vote percentage, the members shall vote by majority to select one person among them to convene the Board of Directors meeting.
2. The Board of Directors must meet at least once per quarter and may hold extraordinary meetings.
  3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases
    - a) Upon request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors (if any);
    - b) Upon request of the General Director or at least 05 (five) other managers;
    - c) Upon request of at least 02 (two) members of the Board of Directors;
    - d) Other cases when deemed necessary.
  4. The request stipulated in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and decisions to be made within the authority of the Board of Directors.
  5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 (seven) business days from the date of receipt of the request stipulated in Clause 3 of this Article. In case the Chairman fails to convene a Board meeting as requested, the Chairman shall bear responsibilities for any damage caused to the Company; the requesting party has the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene the Board meeting.
  6. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the Board meeting must send the meeting notice no later than 05 (five) business days before the meeting date. The meeting notice must specify the time and location of the meeting, the agenda, and the issues to be discussed and decided. The meeting notice must be accompanied by documents to be used at the meeting and voting papers for members. The meeting notice for the Board of Directors may be sent by written invitation, telephone, fax, electronic means, or other methods as stipulated by the Company's Charter, and must reach the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.
  7. The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send the meeting notice and accompanying documents to members of the Supervisory Board in the same manner as to members of the Board of Directors.

Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors; they have the right to discuss but not to vote.
  8. A meeting of the Board of Directors may be conducted when at least 3/4 (three-quarters) of the total number of members are present. If a meeting convened in accordance with this Clause does not have the required number of members present, a second meeting shall be convened within 07 (seven) days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting may be conducted if more than half of the members of the Board of Directors are present.



9. The Board of Directors approves resolutions and decisions by voting at a meeting, obtaining written opinions, or other forms stipulated by the Company's Charter. Each member of the Board of Directors has one vote. A member of the Board of Directors is deemed to attend and vote at a meeting in the following cases
  - a) Attending and voting directly in person at the meeting;
  - b) Authorizing another person to attend and vote as stipulated in Clause 12 of this Article;
  - c) Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;
  - d) Sending a voting paper to the meeting via post, fax, or email;
  - e) Sending a voting paper by other means as prescribed by law (if any)..
10. Obtaining written opinions of members of the Board of Directors.
  - a) When necessary for the benefit of the Company, the Chairman of the Board of Directors may obtain written opinions of members of the Board of Directors to approve a resolution of the Board of Directors.
  - b) The opinion form and documents related to the content on which opinions are sought must be sent to members of the Board of Directors at least seven (07) business days before the deadline stated on the Opinion Form, except in urgent cases.
  - c) Each member of the Board of Directors has the obligation to return the completed Opinion Form on time. An Opinion Form not returned or returned after the deadline shall be deemed a non-vote.
  - d) The Chairman of the Board of Directors and the Company Secretary have the responsibility to count the votes and prepare a Minutes summarizing the opinions of the Board of Directors. The Minutes must clearly state the content on which opinions were sought, the matters approved, the number of approval votes, disapproval votes, and other opinions or abstentions for each matter, and the full names and signatures of the Chairman of the Board of Directors and the Company Secretary.
  - e) The returned Opinion Forms, the Minutes summarizing opinions of Board members, the approved resolution, and documents related to the matters on which opinions were sought must be kept at the head office of the Parent Company.
  - f) A resolution of the Board of Directors approved by way of obtaining written opinions is approved based on the approval of a majority of the members of the Board of Directors with voting rights. This resolution has the same effect and value as a resolution approved at a meeting of the Board of Directors convened and organized in the ordinary course.
11. In case voting papers are sent to the meeting by post, the paper must be placed in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors no



later than 01 (one) hour before the opening of the meeting. The voting papers may only be opened in the presence of all attendees.

12. Members must attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors.
13. A resolution or decision of the Board of Directors is approved if approved by a majority (more than 1/2) of the members present at the meeting; in case of a tie vote, the final decision rests with the opinion of the Chairman of the Board of Directors. Note: A member of the Board of Directors is not entitled to vote on any transaction that provides a benefit to that member or to a related person of that member as stipulated in the Law on Enterprises and Article 43 of the Company's Charter.

**Article 31. Subcommittees of the Board of Directors**

1. When deemed necessary, the Board of Directors may establish subordinate subcommittees to be responsible for development policies, human resources, remuneration and rewards, internal audit, and risk management. The number of members of a sub-committee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of 03 (three) persons, including members of the Board of Directors and external members. Non-executive members of the Board of Directors shall constitute a majority of the sub-committee, and one of these members shall be appointed as the Head of the sub-committee by a decision of the Board of Directors. The activities of a sub-committee must comply with the regulations of the Board of Directors. A resolution of a sub-committee is effective only when approved by a majority of the members attending and voting at the sub-committee meeting.
2. The implementation of decisions of the Board of Directors or of a sub-committee under the Board of Directors must comply with current provisions of law and the provisions of the Company's Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance.

**Article 32. Head of Company Governance**

1. The Board of Directors of the Company must appoint at least 01 (one) Head of Company Governance to assist with corporate governance work at the enterprise. The Head of Company Governance may concurrently serve as the Company Secretary as stipulated in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.
2. The Head of Company Governance shall not simultaneously work for an approved audit organization that is auditing the Company's financial statements.
3. The Head of Company Governance has the following rights and obligations
  - a) To advise the Board of Directors on organizing General Meetings of Shareholders in accordance with regulations and on matters related to the relationship between the Company and its shareholders;



- b) To prepare meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors or the Supervisory Board;
- c) To advise on meeting procedures;
- d) To attend meetings;
- e) To advise on procedures for drafting resolutions of the Board of Directors in compliance with provisions of law;
- f) To provide financial information, copies of Board of Directors meeting minutes, and other information to members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- g) To monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
- h) To act as a liaison point with relevant stakeholders;
- i) To keep information confidential in accordance with provisions of law and the Company's Charter;
- j) Other rights and obligations as stipulated by law and this Charter.

## **VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES**

### **Article 33. Organization of the management structure**

The management system of the Company must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business operations of the Company. The Company has a General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, Executive Directors, and other managerial positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, and removal of the above-mentioned positions must be approved by a resolution or decision of the Board of Directors.

### **Article 34. Enterprise Executives**

1. The Enterprise Executives include the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and Chief Financial Officer of the Company.
2. Upon the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other Enterprise Executives in a quantity and with standards appropriate to the structure and management regulations of the Company as stipulated by the Board of Directors. Enterprise Executives shall have the responsibility to assist the Company in achieving the objectives set forth in its operations and organization.
3. The General Director is entitled to salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director shall be decided by the Board of Directors.
4. The salaries of Enterprise Executives shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with corporate income tax laws, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting



**Article 35. Appointment, dismissal, rights and obligations of the General Director**

1. The Board of Directors shall appoint a member of the Board of Directors or hire another person to serve as General Director.
2. The General Director is the person who manages the daily business operations of the Company; is subject to the supervision of the Board of Directors; and bears responsibility to the Board of Directors and before the law for the performance of assigned rights and obligations.
3. The term of the General Director shall not exceed 05 (five) years and may be renewed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions stipulated in Clause 5, Article 162 of the Law on Enterprises.
4. The General Director has the following rights and obligations
  - a) To decide on matters related to the daily business operations of the Company that do not fall under the authority of the Board of Directors;
  - b) To organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
  - c) To organize the implementation of the Company's business plans and investment projects;
  - d) To propose plans on organizational structure and internal management regulations of the Company;
  - e) To appoint, dismiss, and remove managerial positions within the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;
  - f) To decide on salaries and other benefits for employees of the Company, including managers under the appointment authority of the General Director;
  - g) To recruit employees;
  - h) To propose plans for dividend payment or handling of business losses;
  - i) Other rights and obligations as stipulated by law, the Company's Charter, and resolutions or decisions of the Board of Directors.
5. The General Director must manage the daily business operations of the Company in accordance with provisions of law, the Company's Charter, the labor contract signed with the Company, and resolutions or decisions of the Board of Directors. In case of managing contrary to the provisions of this Clause, causing damage to the Company, the General Director shall bear responsibility before the law and must compensate the Company for such damage.
6. The Board of Directors may dismiss the General Director when approved by a majority of the voting members of the Board of Directors present at the meeting, and shall appoint a new General Director to replace them.

**Article 36. Company secretary**

When deemed necessary, the Board of Directors shall decide to appoint one (01) or more persons as Company Secretaries with a term as determined by the Board of Directors. The Board of Directors may remove the Company Secretary when necessary, provided that such dismissal does not contravene current labor laws. The Company Secretary has the following rights and obligations:

- a) To assist in organizing the convening of General Meetings of Shareholders and Board of Directors meetings; to record meeting minutes;
- b) To assist members of the Board of Directors in performing their assigned rights and obligations;
- c) To assist the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;
- d) To assist the Company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders; in complying with obligations regarding information provision, information disclosure, and administrative procedures;
- e) Other rights and obligations as stipulated in the Company's Charter and the Company's Internal Regulations.

## **IX. SUPERVISORY BOARD**

### **Article 37. Nomination and candidacy for members of the Supervisory Board.**

1. The nomination and self-nomination of members of the Supervisory Board shall be carried out similarly to the provisions in Clause 1, Article 25 of this Charter. A shareholder or group of shareholders holding 10% to less than 20% of the total voting shares may nominate 01 candidate; 20% to less than 30% may nominate a maximum of 02 candidates; 30% to less than 40% may nominate a maximum of 03 candidates; 40% to less than 50% may nominate a maximum of 04 candidates; 50% or more may nominate a maximum of 05 candidates.
2. In case the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and self-nomination under Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises is insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and Regulations on the Operation of the Supervisory Board. The nomination of additional candidates by the incumbent Supervisory Board must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board according to law.
3. In case the number of candidates additionally nominated by the incumbent Supervisory Board under Clause 2 of this Article is still insufficient, the incumbent Supervisory Board shall arrange for other shareholders to make nominations in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and Regulations on the Operation of the Supervisory Board. The arrangement by the incumbent Supervisory Board for other shareholders to nominate



additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board according to law.

**Article 38. Composition of the Supervisory Board**

1. The number of members of the Supervisory Board of the Company is three (03) persons. The term of a member of the Supervisory Board shall not exceed 05 (five) years and they may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. Members of the Supervisory Board must meet the standards and conditions stipulated in Article 169 of the Law on Enterprises, as well as the following criteria
  - a) They must not work in the accounting or finance departments of the Company;
  - b) They must not be a member or employee of the independent audit firm that performed the audit of the Company's financial statements for the preceding 03 (three) consecutive years.
3. A member of the Supervisory Board shall be dismissed in the following cases:
  - a) No longer meeting the standards and conditions for serving as a member of the Supervisory Board as stipulated in Clause 2 of this Article;
  - b) Submitting a letter of resignation and such resignation being accepted;
  - c) Other cases as prescribed by law or this Charter.
4. A member of the Supervisory Board shall be removed in the following cases:
  - a) Failing to complete assigned duties or work;
  - b) Failing to exercise their rights and obligations for 06 (six) consecutive months, except in cases of force majeure;
  - c) Repeatedly or seriously violating the obligations of a member of the Supervisory Board as stipulated by the Law on Enterprises and the Company's Charter;
  - d) Other cases as provided by a resolution of the General Meeting of Shareholders.

**Article 39. Head of the Supervisory Board**

1. The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among its members; the election, dismissal, and removal shall follow the majority principle. The Supervisory Board must have more than half of its members residing in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major related to the business activities of the Enterprise.
2. Rights and obligations of the Head of the Supervisory Board:
  - a) To convene meetings of the Supervisory Board;
  - b) To request the Board of Directors, the General Director, and other executives to provide relevant information for reporting to the Supervisory Board;
  - c) To prepare and sign reports of the Supervisory Board after consulting with the Board of Directors for submission to the General Meeting of Shareholders.

**Article 40. Rights and obligations of the Supervisory Board**



In addition to the rights and obligations stipulated in Article 170 of the Law on Enterprises, the Supervisory Board has the following rights and obligations:

1. To propose and recommend to the General Meeting of Shareholders the approval of the list of approved audit organizations to perform the audit of the Company's financial statements; to decide on the approved audit organization to perform the inspection of the Company's activities, and to dismiss the approved auditor when deemed necessary.
2. To bear responsibility to the shareholders for their supervisory activities.
3. To supervise the financial situation of the Company, compliance with the law in the activities of members of the Board of Directors, the General Director, and other managers.
4. To ensure coordination of activities with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.
5. In case of detecting violations of the law or violations of the Company's Charter by members of the Board of Directors, the General Director, or other executives of the enterprise, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to cease the violation and implement remedial measures.
6. To develop Regulations on the Operation of the Supervisory Board and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.
7. To report to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of the Government's Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, providing detailed regulations for the implementation of certain articles of the Securities Law.
8. To have the right to access records and documents of the Company kept at the head office, branches, and other locations; to have the right to visit the workplaces of managers and employees of the Company during working hours.
9. To have the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers to provide complete, accurate, and timely information and documents regarding the management, administration, and business operations of the Company.
10. Other rights and obligations as stipulated by law and this Charter

**Article 41. Meetings of the Supervisory Board**

1. The Supervisory Board must meet at least 02 (two) times per year, with the number of attending members being at least 2/3 (two-thirds) of the members of the Supervisory Board. The minutes of the Supervisory Board meeting shall be prepared in detail and clearly. The minutes-taker and the attending members of the Supervisory Board must sign the meeting minutes. The meeting minutes of the Supervisory Board must be kept to determine the responsibilities of each member of the Supervisory Board.



2. The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved audit organization to attend and answer questions on matters requiring clarification

**Article 42. Salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Supervisory Board.**

Salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Supervisory Board shall be implemented according to the following regulations:

1. Members of the Supervisory Board are entitled to salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide the total amount of salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Supervisory Board.
2. Members of the Supervisory Board shall be reimbursed for reasonable expenses for meals, accommodation, travel, and the use of independent advisory services. The total amount of remuneration and such expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless the General Meeting of Shareholders decides otherwise.
3. Salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with corporate income tax laws, other relevant provisions of law, and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements

**X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES**

Members of the Board of Directors, Members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives have the responsibility to perform their duties, including those as members of sub-committees of the Board of Directors, honestly and carefully in the interests of the Company.

**Article 43. Responsibility for honesty and avoidance of conflicts of interest.**

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers must disclose relevant interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.
2. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and related persons of such members may only use information obtained by virtue of their positions to serve the interests of the Company.
3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers have the obligation to notify the Board of Directors and the Supervisory Board in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds controlling ownership of more than 50% of charter capital, and such person themselves or the related



- persons of such person as prescribed by law. For the above-mentioned transactions that are approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information regarding these resolutions in accordance with securities laws on information disclosure.
4. A member of the Board of Directors shall not vote on any transaction that provides a benefit to that member or a related person of that member as stipulated in the Law on Enterprises and this Charter.
  5. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and related persons of such persons shall not use or disclose to others inside information to carry out related transactions.
  6. A transaction between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives, and individuals or organizations related to such persons shall not be invalidated in the following cases:
    - a) For a transaction with a value of less than 20% of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the material terms of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, General Director, or other executive have been reported to the Board of Directors and approved by a majority vote of the members of the Board of Directors who do not have related interests;
    - b) For a transaction with a value of 20% or more, or a transaction where the cumulative value of transactions arising within 12 months from the date of the first transaction is 20% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the material terms of such transaction as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, General Director, or other executive have been disclosed to the shareholders and approved by a vote of the shareholders who do not have related interests;
    - c) A contract or transaction for a loan or sale of assets with a value greater than 10% of the total asset value recorded in the most recent financial statements between the Company and a shareholder owning 51% or more of the total voting shares or a related person of such shareholder has been disclosed to the shareholders and approved by a vote of the shareholders who do not have related interests.
  7. The General Director shall not be a related person of an enterprise manager, a controller of the company or parent company, a representative of state capital, or a representative of enterprise capital in the company or parent company as stipulated in point (d), Clause 46, Article 4 of the Securities Law.

**Article 44. Responsibility for damages and indemnification**



1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives who violate their obligations or responsibilities of honesty and care, or fail to perform their obligations, shall bear responsibility for any damages caused by their violating acts.
2. The Company shall indemnify any person who has been, is, or may become a party to any complaint, lawsuit, or prosecution (including civil, administrative matters, and matters not arising from a lawsuit initiated by the Company) if such person is or was a member of the Board of Directors, a member of the Supervisory Board, the General Director, another executive, an employee, or an authorized representative of the Company who has performed or is performing duties under the Company's authorization, acted honestly and carefully in the interests of the Company on the basis of compliance with the law, and there is no evidence confirming that such person has violated their responsibilities.
3. Indemnification costs include judgment costs, fines, and other amounts payable actually incurred (including legal fees) when resolving such matters within the framework permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons to cover the above-mentioned indemnification responsibilities

## **XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS**

### **Article 45. Right to inspect books and records**

1. Ordinary shareholders have the right to inspect books and records, specifically as follows:
  - a) Ordinary shareholders have the right to review, inspect, and extract information regarding the names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; to request correction of their own inaccurate information; to review, inspect, extract, or copy the Company's Charter, meeting minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
  - b) A shareholder or group of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares has the right to review, inspect, and extract the minute books, resolutions, and decisions of the Board of Directors, interim and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions subject to Board of Directors approval, and other documents, except for documents related to trade secrets or business secrets of the Company.
2. In case an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests inspection of books and records, such request must be accompanied by the power of attorney from the shareholder or group of shareholders represented, or a notarized copy of such power of attorney.
3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives have the right to inspect the Company's shareholder



- register, list of shareholders, books, and other records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information must be kept confidential.
4. The Company must keep this Charter and any amendments or supplements thereto, the Enterprise Registration Certificate, internal regulations, documents evidencing asset ownership rights, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at its head office or another location, provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where such documents are stored.
  5. The Company's Charter must be published on the Company's website

## **XII. EMPLOYEES AND TRADE UNIONS**

### **Article 46. Employees and trade unions**

1. The General Director must prepare a plan for the Board of Directors to approve matters related to the recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, welfare, rewards, and discipline of employees and Enterprise Executives.
2. The General Director must prepare a plan for the Board of Directors to approve matters related to the Company's relations with trade union organizations in accordance with best standards, practices, and management policies, as well as the practices and policies stipulated in this Charter, the Company's regulations, and current provisions of law.

## **XIII. PROFIT DISTRIBUTION**

### **Article 47. Profit distribution**

1. The General Meeting of Shareholders shall decide the dividend payment rate and the form of annual dividend payment from the Company's retained earnings.
2. The Company shall not pay interest on any dividend payment amount or any payment amount related to a class of shares.
3. The Board of Directors may recommend to the General Meeting of Shareholders the approval of payment of all or part of dividends in the form of shares, and the Board of Directors shall be the body implementing such decision
4. In case dividends or other amounts related to a class of shares are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on detailed bank account information provided by the shareholder. In case the Company has made a transfer in accordance with the detailed bank information provided by the shareholder but such shareholder does not receive the money, the Company shall not bear responsibility for the amount the Company has transferred to such shareholder. Dividend payment for shares registered for trading/registration for listing on a stock exchange may be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.



5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Securities Law, the Board of Directors shall approve a resolution or decision establishing a specific record date for determining the list of shareholders. Based on such date, persons registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive cash dividends or share dividends, as well as to receive notices or other documents.
6. Other matters related to profit distribution shall be implemented in accordance with provisions of law.

#### **XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM**

##### **Article 48. Bank account**

1. The Company shall open accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.
2. With prior approval of the competent authority, if necessary, the Company may open bank accounts outside Vietnam in accordance with provisions of law.
3. The Company shall make all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where the Company maintains accounts.

##### **Article 49. Fiscal year**

The fiscal year of the Company begins on January 01 of each year and ends on December 31. The first fiscal year commences on the date the Enterprise Registration Certificate is issued and ends on December 31 of the year such Enterprise Registration Certificate is issued.

##### **Article 50. Accounting system**

1. The accounting system used by the Company shall be the enterprise accounting system or a specialized accounting system promulgated or approved by the competent authority.
2. The Company shall keep accounting books in Vietnamese and maintain accounting records in accordance with accounting laws and related provisions of law. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to prove and explain the Company's transactions.
3. The Company shall use the Vietnamese Dong as the currency unit in accounting. In case the Company has economic transactions primarily denominated in a foreign currency, it may choose such foreign currency as the accounting currency unit, shall bear responsibility for such choice before the law, and shall notify the directly managing tax authority.

#### **XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORT, AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS**

##### **Article 51. Annual, semi-annual, and quarterly financial statements**

1. The Company must prepare annual financial statements, and the annual financial statements must be audited in accordance with provisions of law. The Company shall



disclose the audited annual financial statements in accordance with provisions of law on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authority.

2. The annual financial statements must fully include all reports, appendices, and notes in accordance with enterprise accounting laws. The annual financial statements must truthfully and objectively reflect the Company's operating situation.
3. The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with provisions of law on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authority

#### **Article 52. Annual Report**

The Company must prepare and disclose the Annual Report in accordance with the provisions of law on securities and the securities market.

### **XVI. COMPANY AUDIT**

#### **Article 53. Auditing**

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent audit firm or approve a list of independent audit firms and authorize the Board of Directors to decide on the selection of one of such entities to conduct the audit of the Company's financial statements for the following fiscal year based on terms and conditions agreed with the Board of Directors.
2. The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.
3. The independent auditor performing the audit of the Company's financial statements may attend meetings of the General Meeting of Shareholders and shall be entitled to receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders and may express opinions at the General Meeting on matters related to the audit of the Company's financial statements

### **XVII. COMPANY SEAL**

#### **Article 54. Company Seal**

1. The seal includes a seal made at a seal engraving facility or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.
2. The Board of Directors shall decide on the type of seal, quantity, form, and content of the seal of the Company, its branches, and representative offices (if any).
3. The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in accordance with current provisions of law.

### **XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY**

#### **Article 55. Dissolution of the Company**

1. The Company may be dissolved in the following cases:
  - a) The term of operation stated in the Company's Charter expires without a decision to extend it;



- b) By a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
  - c) The Enterprise Registration Certificate is revoked, except where the Tax Administration Law provides otherwise;
  - d) Other cases as prescribed by law.
2. The early dissolution of the Company (including any extended term) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. Such dissolution decision must be notified to, or approved by, the competent authority (if mandatory) as prescribed.

**Article 56. Extension of operation**

1. The Board of Directors shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders at least 7 (seven) months before the expiration of the term of operation so that shareholders may vote on the extension of the Company's operation upon the proposal of the Board of Directors.
2. The term of operation shall be extended when approved by shareholders representing 65% or more of the total voting shares of all shareholders attending the General Meeting of Shareholders.

**Article 57. Liquidation**

1. At least 06 (six) months before the expiration of the Company's term of operation or after a decision to dissolve the Company is made, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of 03 (three) members, of which 02 (two) members are appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 (one) member is appointed by the Board of Directors from an independent audit firm. The Liquidation Committee shall prepare its own operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All costs related to liquidation shall be paid by the Company in priority over other debts of the Company.
2. The Liquidation Committee has the responsibility to report to the Business Registration Authority on the date of its establishment and the date it commences operations. From that time, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters related to the liquidation of the Company before the Courts and administrative agencies.
3. Proceeds from liquidation shall be paid in the following order
  - a) Liquidation costs;
  - b) Outstanding salary, severance allowances, social insurance, and other benefits for employees under collective labor agreements and signed labor contracts;
  - c) Tax debts;
  - d) Other debts of the Company;
  - e) The remaining amount after payment of all debts under items (a) through (d) above shall be distributed to the shareholders. Preferred shares shall be paid out on a priority basis.



## **XIX. RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES**

### **Article 58. Resolution of internal disputes**

1. In case of any dispute or complaint arising related to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as stipulated in the Law on Enterprises, the Company's Charter, other provisions of law, or agreements between:
  - a) Shareholders and the Company;
  - b) Shareholders and the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director, or other executives;

The relevant parties shall endeavor to resolve such dispute through negotiation and mediation. Except in cases where the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the resolution of the dispute and request each party to present information related to the dispute within 30 (thirty) business days from the date the dispute arises. In case the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, either party may request the Head of the Supervisory Board to appoint an independent expert as a mediator for the dispute resolution process.

2. In case a mediation decision is not reached within 06 (six) weeks from the commencement of the mediation process, or if the decision of the mediator is not accepted by the parties, either party may bring such dispute to an Arbitrator or a Court.
3. The parties shall bear their own costs related to the negotiation and mediation procedures. The payment of Court costs shall be made in accordance with the Court's judgment

## **XX. AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER**

### **Article 59. Company Charter**

1. Any amendment or supplementation of this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.
2. In case the law contains provisions related to the Company's operations that are not addressed in this Charter, or in case new legal provisions differ from the provisions of this Charter, such legal provisions shall apply to govern the Company's operations.

## **XXI. EFFECTIVE DATE**

### **Article 60. Effective date**

1. This Charter consists of 21 sections and 60 articles, which have been unanimously approved and approved by the annual General Meeting of Shareholders of Central Pharmaceutical Joint Stock Company Codupha, and the full text of this Charter is hereby agreed to take effect.
2. This Charter is prepared in 03 (three) copies, all having equal validity, and must be kept at the Company's head office.



3. This Charter is the sole and official Charter of the Company.
4. Copies or extracts of the Company's Charter shall be valid only when bearing the signature of the Chairman of the Board of Directors or at least 1/2 (one-half) of the total number of members of the Board of Directors.

**LEGAL REPRESENTATIVE  
GENERAL DIRECTOR**



**PHAM THI MAI HUONG**

